

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

Số: 542/ĐHCN-TCKT

V/v Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà
nước năm 2024 và kế hoạch tài chính
NSNN 3 năm 2024-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2023

Kính gửi: Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Công Thương

Thực hiện công văn số 3602/BCT-KHTC ngày 09 tháng 06 năm 2023 về việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2024-2026. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội xin báo cáo những nội dung cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

1.1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên được giao

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội có nhiệm vụ chính cung cấp dịch vụ giáo dục đào tạo nhiều ngành, nhiều trình độ và dịch vụ khoa học chất lượng cao cho thị trường, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Các chương trình đào tạo của nhà trường tập trung vào phát triển kỹ năng thực hành, tiếp cận môi trường công nghiệp, hướng tới việc làm, có tính liên thông cao và tạo thuận lợi cho người học tiếp tục học tập nâng cao trình độ. Quy mô đào tạo hiện nay là hơn 30.000 sinh viên, học viên, mỗi năm nhà trường cung cấp cho thị trường lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghiệp, doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài trên 7.000 lao động có đủ kiến thức, kỹ năng và tay nghề cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Năm 2023, Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập ngày 21/06/2021; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Nhà trường đã chủ động khai thác các nguồn lực tài chính, chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao, chất lượng đào tạo ngày càng nâng cao, thu nhập của viên chức và người lao động được cải thiện hơn năm trước.

Nhà trường đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để quản lý chi tiêu, thực hành tiết kiệm và tăng nguồn thu, ví dụ như:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý Đại học điện tử trong quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động chuyên môn, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý, đào tạo tiết kiệm chi phí.
- Xây dựng hoàn thiện quy chế, quy định về quản lý tài chính, tài sản; xây dựng một số đề án liên quan đến công tác tài chính kế toán như đề án xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật, đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, định mức đào tạo lái xe,... Phương thức thu-chi tiếp tục được cải thiện với việc đẩy mạnh phương thức chuyển khoản ngân hàng, giảm chi tiêu tiền mặt.
- Thực hiện kiện toàn cơ cấu, tổ chức một số đơn vị trong Nhà trường theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả phù hợp tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của BCH Trung ương khóa XII và chiến lược phát triển nhà trường.
- Xây dựng Đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng vị trí việc làm, làm căn cứ kiểm soát, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc trong nhà trường.

1.2. Đánh giá cụ thể

1.2.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

1.2.1.1. Thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh

Với chỉ tiêu được phê duyệt, nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển sinh, trong bối cảnh nhiều cơ sở đào tạo gặp khó khăn, ngay cả nhiều trường đại học lớn với bề dày thành tích không tuyển đủ chỉ tiêu, ĐHCNHN lại tiếp tục có một mùa tuyển sinh thắng lợi ở tất cả các cấp bậc ngành nghề. Năm học 2022-2023, nhà trường đón nhận hơn 7.000 học viên, sinh viên nhập học. Cụ thể:

Hệ đào tạo	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %
A. Tiến sĩ	14	09	64,3
B. Thạc sĩ	200	135	67,5
C. Đại học	7.570	7.457	98,5
Hệ chính quy	7.120	7.215	101,3
Liên thông chính quy	250	242	96,8
Vừa làm vừa học	200	0	0
Tổng cộng	7.784	7.601	97,7

Quy mô đào tạo được giữ ổn định gắn liền với chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng dần chỉ tiêu đào tạo các cấp trình độ cao, cụ thể là tổng quy mô đào tạo là hơn 30.000 người học, trong đó đào tạo từ trình độ đại học trở lên chiếm 90%.

1.2.1.2. Thực hiện nhiệm vụ hoạt động sự nghiệp

Nhà trường thực hiện tự chủ hoàn toàn theo Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 04/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Theo đó, bắt đầu từ năm 2018 Ngân sách nhà nước không cấp chi thường xuyên và chi mua sắm thiết bị phục vụ đào tạo cho Trường. Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, Trường thực hiện nhiều biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí, chống lãng phí, chấp hành triệt để các tiêu chuẩn định mức chi tiêu tài chính hiện hành, đồng thời xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- *Thực hiện nhiệm vụ thu:* Năm học 2022-2023 quy mô đào tạo của nhà trường được giữ ổn định như trước, học phí được giữ nguyên như năm học 2021-2022 theo Nghị định 165/NĐ-CP ngày 20/12/2022 của chính phủ. Việc thu học phí, lệ phí Trường thực hiện đảm bảo thu đúng chế độ của nhà nước quy định.

- *Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước:*

+ Đối với nhiệm vụ chi đầu tư và phát triển:

Năm 2023, Trường dự kiến huy động 111.600 triệu đồng để thực hiện 03 dự án Đầu tư phát triển có sử dụng nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối NSNN:

- Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở 1 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024): 30 tỷ đồng. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đang thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng mở rộng cơ sở 1 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trên diện tích 18.423,8m² tại phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Quyết định phê duyệt dự án số 3285/QĐ-BCT ngày 10 tháng 08 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương. Quá trình đền bù, giải phóng mặt bằng của Dự án tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước tuy nhiên gặp khó khăn do một số hộ dân không hợp tác. Ngày 21 tháng 12 năm 2022, UBND quận Bắc Từ Liêm đã hoàn thành công tác cưỡng chế GPMB, hiện nay Nhà trường đang phối hợp cùng UBND quận Bắc Từ Liêm hoàn thành bước tiếp theo để trình UBND thành phố Hà Nội giao đất cho Trường thực hiện dự án theo quy định dẫn đến việc triển khai các bước theo không thực hiện được theo đúng kế hoạch đã duyệt.

- Dự án Đầu tư xây dựng Nhà xưởng 5 tầng tại cơ sở 2 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội: 10.600 triệu đồng. Ngày 23/3/2023 của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội có Thông báo số 377/TB-SXD (GĐXD) về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng. Tính đến 30 tháng 6 năm 2023, giải ngân được 100.532.855.830 đồng; Khối lượng hoàn thành đạt 101.938.690.324 đồng theo Kết quả Kiểm toán tại Thông báo số 194/TB-KTNN ngày 26 tháng 06 năm 2023 của Kiểm toán Nhà nước. Dự án Đầu tư Xây dựng Nhà xưởng 5 tầng tại cơ sở 2 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã hoàn thành đúng kế hoạch và đảm bảo mục tiêu đã phê duyệt.

- Dự án Đầu tư Xây dựng Cải tạo hạ tầng, cảnh quan tại cơ sở Hà Nam của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội: 70 tỷ đồng. Dự án đã được Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội phê duyệt Dự án tại Quyết định số 208/QĐ-ĐHCN-QLDA ngày 08 tháng 7 năm 2022. Hiện nay đang triển khai Công tác thi công. Tính đến 30 tháng 06 năm 2023, khối lượng hoàn thành của dự án đạt 18.612.000.000 đồng và giải ngân 22.847.643.000 đồng; Ước thực hiện đến 31/12/2023 đạt theo kế hoạch đề ra

+ Đối với chi đầu tư mua sắm thiết bị: Năm 2023, ngân sách nhà nước không cấp chi mua sắm thiết bị phục vụ đào tạo. Vì vậy Nhà trường phải dùng nguồn thu sự nghiệp chi cho việc mua sắm tài sản, trang thiết bị từ đó đáp ứng đủ cơ sở vật chất phục vụ đào tạo có chất lượng. Trường chú trọng việc mua sắm bổ sung, trang bị mới, nâng cao số lượng và chất lượng các trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Trong năm, Trường tập trung mua sắm, trang bị thêm máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ đào tạo các ngành Cơ khí, Điện, Điện tử, CNTT, Ngoại ngữ, Công nghệ Hóa, Công nghệ Ô tô ... Tổng giá trị dự kiến 218 tỷ đồng. Việc triển khai mua sắm thiết bị đào tạo bằng các hình thức như: đấu thầu rộng rãi trong nước, chào hàng cạnh tranh, chào hàng cạnh tranh rút gọn... theo đúng quy định của Luật đấu thầu mua sắm.

-Tình hình thực hiện chế độ tăng tiền lương:

Do dịch Covid nên năm học 2022-2023 Nhà nước hoãn việc tăng lương tối thiểu theo lộ trình tăng lương, tới T7/2023 mới tăng lương cơ sở. Mặc dù nguồn thu của Trường cũng bị ảnh hưởng của dịch Covid và không tăng học phí nhưng Trường sử dụng 2 nguồn: Tiết kiệm chi thường xuyên và nguồn thu được để lại theo chế độ để động viên cán bộ, giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhà trường đã cố gắng thực hiện đúng, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Tình hình thực hiện kế hoạch tiết kiệm kinh phí theo quy định của Bộ Công Thương

Trường nghiêm túc thực hiện chỉ thị của Bộ Công Thương trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hàng năm lập báo cáo kịp thời. Trong năm, đã và đang thực hiện tiết kiệm ở các khâu quan trọng như: công tác mua sắm tài sản trang thiết bị, xây dựng cơ bản thực hiện theo quy định đấu thầu, chào hàng cạnh tranh ... từ đó đã tiết kiệm được kinh phí phục vụ tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo. Công tác quản lý và sử dụng điện được quan tâm và thực hiện triệt để tiết kiệm, có phương án cải tiến trong sử dụng quản lý điện năng từ đó tăng giá trị tiết kiệm. Công tác quản lý lao động và nâng cao năng suất trong lao động được thực hiện chặt chẽ từ đó tăng kinh phí phục vụ cho tiền lương, tiền công và đóng góp đáng kể vào kinh phí tiết kiệm được trong năm.

- Tình hình thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025

Trường xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế để tiến hành nâng cấp ngân hàng dữ liệu, đề thi, câu hỏi thi đánh giá năng lực ngoại ngữ dùng chung cho các Trường thuộc Bộ Công Thương.

1.2.2. Những khó khăn, thuận lợi và đề xuất kiến nghị:

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ Công Thương cụ thể là Vụ Kế hoạch Tài chính... đã hướng dẫn nghiệp vụ và tạo điều kiện cho Trường thực hiện nhiệm vụ.

+ Vị thế của Trường ngày càng được nâng cao, hàng năm công tác tuyển sinh của trường luôn hoàn thành 100% kế hoạch nên nguồn thu học phí được giữ ổn định.

- Khó khăn:

+ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 15/08/2021, trường tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy chế, quy định để phù hợp với Nghị định và yêu cầu quản lý của trường.

+ Năm học 2022 - 2023 là năm thứ 3 không tăng học phí, trong khi đó dịch bệnh covid và các yếu tố khác ảnh hưởng lớn tới nguồn thu của nhà trường.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

1. Dự toán thu ngân sách

1.1. Dự toán thu sự nghiệp, dịch vụ

Nguồn thu chủ yếu của Trường là thu học phí trực tiếp sinh viên, học viên. Hàng năm, Trường có quyết định mức thu học phí cụ thể cho từng khoá, hệ, bậc đào tạo, công khai cho toàn thể sinh viên, học viên biết và thực hiện.

Năm 2024 thu sự nghiệp khác của nhà trường bao gồm: thu tiền đề tài khoa học công nghệ... Thu hoạt động dịch vụ bao gồm: Đào tạo lái xe ô tô B2, trông giữ xe đạp, xe máy, đào tạo ngắn hạn các nghề, nhà ở Ký túc xá, Đánh giá kỹ năng nghề Quốc Gia...

Năm 2024 Nhà trường dự kiến nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ: 828.500 triệu đồng.

1.2. Lệ phí tuyển sinh

Năm 2024 Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo hình thức xét tuyển dựa theo kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

- Số tiền dự kiến thu: 1.000 triệu đồng.

1.3. Thu từ nguồn Ngân sách Nhà nước

Năm 2024 dự kiến nguồn Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí Miễn giảm học phí cho sinh viên theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học Cao Đẳng theo QĐ 53/2015/QĐ-TTg, hỗ trợ chi phí học tập theo QĐ số 66/2013/QĐ-TTg, hỗ trợ học tập đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo QĐ số 57/2017/NĐ-CP, là: 13.155 triệu đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao (KP Khoa học công nghệ, xây dựng đề thi tiếng anh, nhiệm vụ khác: 4.200 triệu đồng.

Nguồn kinh phí đào tạo Lưu học sinh Lào: 240 triệu đồng.

Nguồn kinh phí đào tạo Lưu học sinh Modambich: 150 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước

2.1. Chi đầu tư phát triển

Trong năm 2024, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội dự kiến thực hiện các dự án sau bằng nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối NSNN:

- Dự án đầu tư xây dựng Mở rộng cơ sở 1 Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội: 90 tỷ đồng;
- Dự án Đầu tư Xây dựng Cải tạo hạ tầng, cảnh quan tại cơ sở Hà Nam của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội: 47,873 tỷ đồng

- Dự án Đầu tư Xây dựng cơ sở Đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tại Hà Nam giai đoạn 2: 3 tỷ đồng

2.2. Kinh phí nghiên cứu khoa học

Những năm gần đây, số lượng các đề tài NCKH của trường đã tăng lên. Đó cũng là một trong các tiêu chí để đánh giá chất lượng trường đại học, NSNN cấp cho NCKH năm 2023 không đáp ứng đủ cho các đề tài NCKH nhà trường. Năm 2024 trường đề nghị Bộ Công Thương cấp kinh phí cho nghiên cứu khoa học, thực hiện các đề án khoa học là 4.200 triệu đồng để trường có thêm điều kiện phát triển lĩnh vực này.

2.3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao

- *Kinh phí đào tạo và chi sinh hoạt phí cho Lưu học sinh*

Hiện nay, Nhà trường đang đào tạo một số sinh viên Lào và sinh viên Modambich sang học theo diện Hiệp định. Vì vậy, theo Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12/03/2018 của Bộ Tài chính, Thông tư số 55/2020/TT-BTC ngày 12/6/2020 của Bộ Tài chính, nhà trường đề nghị Bộ Công Thương cấp kinh phí năm 2024 cho 03 lưu học sinh Lào: 240 triệu đồng, 02 Lưu học sinh Modambich, Mông Cổ số tiền 150 triệu đồng.

- *Kinh phí thực hiện NĐ 81/2021/ NĐ- CP về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.*

Hiện nay số HSSV thuộc diện được miễn, giảm học phí đang theo học tại trường là 820 em, số kinh phí các em này dự kiến được ngân sách nhà nước hỗ trợ năm 2024 là 11.348 triệu đồng.

- *Kinh phí thực hiện QĐ 66/2013/QĐ- TTg về hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục*

Số HSSV thuộc diện dân tộc thiểu số đang theo học tại trường là 145 em, số kinh phí các em này dự kiến được ngân sách nhà nước hỗ trợ năm 2024 là 1.566 triệu đồng.

- *Kinh phí thực hiện QĐ 53/2015/QĐ-TTg về chính sách trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao, là người mồ côi, tàn tật.*

Số HSSV thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao, là người mồ côi, tàn tật đang theo học tại trường là 10 em, số kinh phí các em này dự kiến được ngân sách nhà nước hỗ trợ năm 2024 là 112 triệu đồng.

- *Kinh phí thực hiện Nghị định số 57/2017/NĐ-CP về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.*

Số HSSV thuộc diện người dân tộc thiểu rất ít người đang theo học tại trường là 12 em số kinh phí các em này dự kiến được ngân sách nhà nước hỗ trợ năm 2024 là 130 triệu đồng.

2.4. Nhiệm vụ chi thường xuyên

Căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp của đơn vị dự toán chi ngân sách thường xuyên năm 2024 được lập trên cơ sở các định mức chi, các quy định của nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, cụ thể như sau:

TT	Nội dung chi	Số tiền (Triệu đồng)
1	Chi cho con người	330.025
	<i>Trong đó:</i>	
	<i>Chi cho người lao động</i>	304.525
	<i>Chi cho sinh viên</i>	25.500
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn, hành chính, hàng hóa dịch vụ....	219.475
3	Chi sửa chữa tài sản, sở sở vật chất	20.000
4	Chi mua sắm tài sản cố định	105.000
5	Chi khác theo quy định	23.500
6	Trích lập các quỹ	130.500
	Tổng cộng	828.500

C. KIẾN NGHỊ

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội chuyển sang giai đoạn tự chủ hoàn toàn theo Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 04/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thí điểm thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Mặc dù ngân sách nhà nước không cấp chi thường xuyên, tuy nhiên nhà trường đã chủ động đổi mới cơ chế và nâng cao chất lượng các hoạt động để tăng nguồn thu, tự chủ nguồn vốn, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để quản lý chi tiêu, thực hành tiết kiệm từ đó cải thiện đời sống công chức, viên chức và người lao động.

Trong giai đoạn 2024-2026 nhà trường triển khai thực hiện một số dự án đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương phê duyệt như: Dự án đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở 1; Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo hạ tầng, cảnh quan tại cơ sở Hà Nam của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tại Hà Nam giai đoạn 2; Dự

án Đầu tư xây dựng Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội giai đoạn 2 (2026-2030), trong khi nguồn thu của trường còn hạn hẹp. Vì vậy, nhà trường kính đề nghị Bộ Công Thương quan tâm duyệt và cấp kinh phí thực hiện dự án theo đúng kế hoạch phê duyệt để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ Bộ giao.

Trên đây là báo cáo xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2024-2026, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội xin được báo cáo quý Bộ. /*rl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:VT, TCKT.



Kiều Xuân Thực

Tên đơn vị: Bộ Công Thương
 Chương: 016
 Đơn vị: Trường Đại học công nghiệp Hà Nội

**DỰ TOÁN THU, CHI THEO LĨNH VỰC
 SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ NĂM 2024**

*(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo cơ quan quản lý cấp trên;
 đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)*

ĐVT: Trồng

STT	CHỈ TIÊU	Trường ĐH CN Hà Nội			
		Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Dự toán năm 2024
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	Các đơn vị sự nghiệp công				
I	Tổng nguồn tài chính của đơn vị (=1+2+3+4)	737.585	798.364	803.614	847.545
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ	724.952	780.250	785.500	828.500
1.1	Thu từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá				
	<i>Trong đó: Phần thu tăng thêm do thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ theo quy định</i>				
1.2	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	724.952	780.250	785.500	828.500
-	Thu sự nghiệp khác	9.614	15.000	15.500	18.000
-	Thu hoạt động dịch vụ	715.338	765.250	770.000	810.500
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng				
2	Nguồn thu phí được để lại	1.202	1.500	1.500	1.000
2.1	Học phí	-			
2.2	Lê phí	1.202	1.500	1.500	1.000
3	Nguồn ngân sách nhà nước	10.831	16.364	16.364	17.745
3.1	Ngân sách trong nước	10.831	16.364	16.364	17.745
-	<i>Kinh phí thường xuyên</i>	-	-	-	-
	KP thực hiện QĐ 53/2015/QĐ-TTg năm trước chuyển sang		-	-	-
	KP thực hiện QĐ 66/2013/QĐ-TTg năm trước chuyển sang		-	-	
	KP thực hiện QĐ 57/2017/QĐ-TTg năm trước chuyển sang		-	-	-
	KP thường xuyên hoạt động bộ máy				
	KP cấp bù học phí (NĐ 86)				
	KP hỗ trợ chính sách (QĐ 53/2015, QĐ 57/2017, QĐ 1121/1997)	-			
	KP hỗ trợ chính sách (QĐ 66/2013)				
-	Kinh phí không thường xuyên	8.545	10.653	10.653	13.155
	- KP cấp bù học phí (NĐ 81)	7.120	8.955	8.955	11.348
	- KP hỗ trợ chính sách (QĐ 66/2013)	1.200	1.404	1.404	1.566

STT	CHỈ TIÊU	Trường ĐH CN Hà Nội			
		Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Dự toán năm 2024
			Dự toán	Ước thực hiện	
	- KP hỗ trợ chính sách (QĐ 53/2015)	95	164	164	111
	- KP hỗ trợ chính sách (QĐ 57/2017)	130	130	130	130
	- KP hỗ trợ chính sách (QĐ 1121/1997)				
-	<i>Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (chỉ tiết từng chính sách, nhiệm vụ)</i>	<i>1.150</i>	<i>2.950</i>	<i>2.950</i>	<i>1.500</i>
+	Kinh phí đào tạo lại		650	650	
+	Kinh phí tinh giảm biên chế				
+	Kinh phí khoa học công nghệ				
+	Kinh phí đào tạo nguồn nhân lực các DN vừa và nhỏ				
+	Kinh phí thực hiện đề án dạy và học Ngoại ngữ	1.150	2.300	2.300	1.500
-	<i>Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)</i>	<i>-</i>	<i>2.000</i>	<i>2.000</i>	<i>2.700</i>
+	Nghiên cứu chế tạo và nâng cao cơ tính mảnh cắt hợp kim cho dụng cụ gia công cơ khí trong công nghiệp hỗ trợ	-	2.000	2.000	
+	Thiết kế, chế tạo và nghiên cứu giải pháp nâng cao tuổi thọ khuôn dập liên hoàn sử dụng trong sản xuất phục vụ công nghiệp hỗ trợ.				2.700
-	<i>Kinh phí đào tạo Lưu học sinh Lào</i>	<i>735</i>	<i>523</i>	<i>523</i>	<i>240</i>
-	<i>Kinh phí đào tạo Lưu học sinh Modambich</i>	<i>401</i>	<i>238</i>	<i>238</i>	<i>150</i>
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	Nguồn thu hợp pháp khác (thanh lý TS)	600	250	250	300
II	Chi từ nguồn tài chính của đơn vị (=1+2+3+4)	737.585	798.364	803.614	847.545
1	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	724.952	780.250	785.500	828.500
1.1	Chi tiền lương	278.882	310.500	312.500	330.025
1.2	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	160.355	190.350	193.350	219.475
1.3	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định	145.250	140.500	140.750	142.000
1.4	Chi đầu tư phát triển theo quy định	119.105	102.500	102.500	105.000
1.5	Chi khác theo quy định	20.282	35.200	35.200	30.500
1.6	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định	1.078	1.200	1.200	1.500
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.202	1.500	1.500	1.000
2.1	Kinh phí thường xuyên	1.202	1.500	1.500	1.000
2.2	Kinh phí không thường xuyên				
3	Chi từ nguồn ngân sách nhà nước	10.831	16.364	16.364	17.745
3.1	Ngân sách trong nước	10.831	16.364	16.364	17.745

STT	CHỈ TIÊU	Trường ĐH CN Hà Nội			
		Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Dự toán năm 2024
			Dự toán	Ước thực hiện	
-	<i>Kinh phí thường xuyên</i>		-	-	-
+	KP thường xuyên hoạt động bộ máy	-	-	-	-
+	KP cấp bù học phí (NĐ 86)			-	-
+	KP cấp bù học phí (NĐ 86) năm 2017 chưa được cấp				
+	- KP hỗ trợ chính sách (QĐ 53/2015, QĐ 57/2017, QĐ 1121/1997)				
+	KP hỗ trợ chính sách (QĐ 53/2015) năm 2017 chưa được cấp				
+	KP hỗ trợ chính sách (QĐ 66/2013)				-
-	Kinh phí không thường xuyên	8.545	10.653	10.653	13.155
+	- KP cấp bù học phí (NĐ 86,81)	7.120	8.955	8.955	11.348
+	- KP hỗ trợ chính sách (QĐ 66/2013)	1.200	1.404	1.404	1.566
+	- KP hỗ trợ chính sách (QĐ 53/2015)	95	164	164	111
+	- KP hỗ trợ chính sách (QĐ 57/2017)	130	130	130	130
+	- KP hỗ trợ chính sách (QĐ 1121/1997)				
-	<i>KP TH các CS của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao</i>	<i>1.150</i>	<i>2.950</i>	<i>2.950</i>	<i>1.500</i>
+	Kinh phí đào tạo lại	-	650	650	-
+	Kinh phí tính giảm biên chế	-	-	-	-
+	Kinh phí thực hiện đề án dạy và học Ngoại ngữ	1.150	2.300	2.300	1.500
+	Kinh phí chương trình khuyến công				
-	<i>Kinh phí đào tạo Lưu học sinh Lào</i>	<i>735</i>	<i>523</i>	<i>523</i>	<i>240</i>
-	<i>Kinh phí đào tạo Lưu học sinh Modambich</i>	<i>401</i>	<i>238</i>	<i>238</i>	<i>150</i>
-	<i>Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)</i>	-	2.000	2.000	2.700
+	Nghiên cứu chế tạo và nâng cao cơ tính mảnh cắt hợp kim cho dụng cụ gia công cơ khí trong công nghiệp hỗ trợ		2.000	2.000	
+	Thiết kế, chế tạo và nghiên cứu giải pháp nâng cao tuổi thọ khuôn dập liên hoàn sử dụng trong sản xuất phục vụ công nghiệp hỗ trợ.				2.700
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
4	Chi từ nguồn thu hợp pháp khác	600	250	250	300

STT	CHỈ TIÊU	Trường ĐH CN Hà Nội			
		Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Dự toán năm 2024
			Dự toán	Ước thực hiện	
B	Các đơn vị khác (nếu có) (2)				
I	Dự toán thu				
1	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
2	Nguồn NSNN				
2.1	Ngân sách trong nước				
-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
2.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
3	Nguồn thu hợp pháp khác				
II	Dự toán chi				
1	Kinh phí nhà nước đặt hàng				
2	Chi từ nguồn NSNN				
2.1	Ngân sách trong nước				
2.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
3	Chi từ nguồn thu hợp pháp khác				
C	<u>Dự toán chi NSNN thực hiện các nhiệm vụ, đề án khác (nếu có) (4)</u>				